

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **198/2025/DSST**
Ngày: 13/9/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Mai Văn Cười**.

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2025/TLST-DS ngày 23/7/2025 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2025/QĐXXST-DS ngày 12/8/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V**.

Địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội).

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – Chức vụ Phó giám đốc trung tâm (theo Văn bản ủy quyền số 16-2025-UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ủy quyền lại: 1. Ông **Đào Thái T1** – Chức vụ: Cán bộ XLN.

Địa chỉ: Số A, H, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, H, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm T2** – Chức vụ: Cẩm bộ X

Địa chỉ: Số A, H, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A, H, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

(theo Văn bản ủy quyền số 1129/2025/UQ-VPB ngày 12/8/2025 của Phó giám đốc trung tâm Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân)

* *Bị đơn:* Ông **Phạm Quốc P**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, đại diện ủy quyền anh Đào Thái T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 thống nhất trình bày:*

Anh Phạm Quốc P đã vay vốn của V1 theo các hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau:

1. Hợp đồng vay vốn số 201166447980408600 ngày 30/9/2022:

- Số tiền vay: 70.000.000 đồng.
- Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.
- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

2. Hợp đồng vay vốn số LN2104283676893 ngày 30/4/2021:

- Số tiền vay: 70.000.000 đồng.
- Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.
- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

3. Hợp đồng vay vốn số LN2312141227799 ngày 20/12/2023:

- Số tiền vay: 157.699.494 đồng.
- Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.
- Thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng như trên, ông Phạm Quốc P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/01/2024. Tạm tính đến ngày 18/6/2025 Phạm Quốc P còn nợ V1 số tiền là: 289.707.166 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Phạm Quốc P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/6/2025 tổng cộng là 289.707.166 đồng. Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi trả hết xong số nợ và anh P phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Quốc P vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Đào Thái T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Quốc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu anh Phạm Quốc P trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 13/9/2025 là 318.723.750 đồng (trong đó: Tiền gốc: 211.796.416 đồng; L còn phải trả: 106.927.334 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh tính

từ ngày 14/9/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử, tóm tắt sao kê đối với khách hàng anh Phạm Quốc P đã có đủ cơ sở xác định anh Phạm Quốc P có vay Ngân hàng TMCP V. Căn cứ vào thu nhập của anh P, Ngân hàng đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng cho anh P, tổng hạn mức cấp tín dụng của hợp đồng là 297.699.494 đồng; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Phạm Quốc P đã sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch dân sự. Đến ngày 15/01/2024 anh Phạm Quốc P không thanh toán cho Ngân hàng như đã thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng. Xét, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà anh Phạm Quốc P ký kết với Ngân hàng TMCP V, các bên tham gia ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Quốc P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Hợp đồng, đồng thời vi phạm Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Phạm Quốc P có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 318.723.750 đồng tính đến ngày 13/9/2025 (trong đó, vốn gốc: 211.796.416 đồng; lãi còn phải trả: 106.927.334 đồng).

[5] Bị đơn anh Phạm Quốc P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nhưng anh Phạm Quốc P có nộp bản tự khai nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về phương thức thanh toán: Ngân hàng TMCP V yêu cầu trả một lần số tiền vay và tiền lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật; bị đơn anh Phạm Quốc P không có ý kiến về việc trả số tiền vốn và tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

[7] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với anh Phạm Quốc P, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Về án phí: Bị đơn anh Phạm Quốc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP V đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

- Buộc anh Phạm Quốc P phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 13/9/2025 là 318.723.750 đồng (trong đó: Tiền gốc: 211.796.416 đồng; L còn phải trả: 106.927.334 đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Anh Phạm Quốc P phải nộp 15.936.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.242.679 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000395 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

Ngân hàng TMCP V và anh Phạm Quốc P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự; **Nguyễn Quốc An**
- Lưu hồ sơ, án văn.